

Đơn vị: Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn:

Kính gửi: Anh/Chị sinh viên (SV) tốt nghiệp thân mến,

Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi sau đây để giúp Nhà trường có cơ sở để cải tiến-nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) anh chị đã học.

- Họ và tên SV: Điện thoại: Email:

- Ngành học: Mã ngành:

Anh/Chị **tô kín** vào một ô tròn thích hợp nhất để trả lời: **Mức ①** : Rất chưa hài lòng, **Mức ②** : Chưa hài lòng, **Mức ③** : Hài lòng, **Mức ④** : Rất hài lòng, và **Mức ⑤** : Xuất sắc.

- | | | | | | | |
|---|-----|---|---|---|---|---|
| 1. CTĐT nêu rõ kết quả học tập mong đợi (mục tiêu đào tạo). | 1. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 2. CTĐT khuyến khích sinh viên học tập (nghiên cứu). | 2. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 3. CTĐT phản ánh rõ yêu cầu của sinh viên và xã hội. | 3. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 4. CTĐT cân đối kiến thức cơ sở với chuyên ngành. | 4. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5. Chương trình chi tiết giúp SV và xã hội biết rõ CTĐT. | 5. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6. Các học phần có sự kết hợp hài hòa trong CTĐT. | 6. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 7. SV được giảng viên giới thiệu Phương pháp giảng dạy (PPGD) của mỗi học phần. | 7. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 8. PPGD giúp SV dễ hiểu lý thuyết và áp dụng thực hành. | 8. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 9. PPGD thích hợp giúp SV phát triển kỹ năng cá nhân. | 9. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 10. Phạm vi đánh giá SV (đầu vào, quá trình và đầu ra). | 10. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 11. Giảng viên đánh giá SV bằng nhiều hình thức. | 11. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 12. SV được biết rõ các tiêu chí đánh giá. | 12. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 13. Trường đánh giá toàn diện trên các mặt của CTĐT. | 13. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 14. Chính sách tuyển đầu vào của Trường rõ ràng. | 14. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 15. Nhà trường điều chỉnh học chế tín chỉ thích hợp. | 15. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 16. Kế hoạch và khối lượng thực học khớp với nhau. | 16. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 17. Hồ sơ SV được ghi nhận đầy đủ quá trình học tập. | 17. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 18. Hiệu quả tư vấn-hỗ trợ sinh viên. | 18. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 19. Giảng đường học lý thuyết thích hợp. | 19. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 20. Việc sử dụng thiết bị thí nghiệm thuận lợi. | 20. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 21. Việc sử dụng nguồn học liệu thuận lợi. | 21. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 22. Trường định kỳ đánh giá hiệu quả CTĐT. | 22. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 23. Trường điều chỉnh định kỳ CTĐT. | 23. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 24. SV hài lòng “ <i>Nhận xét Lớp học phần</i> ” | 24. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 25. Nhận xét của SV được tham khảo để cải tiến học phần. | 25. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 26. Đại diện SV được tham gia xây dựng CTĐT (gián tiếp). | 26. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 27. Mức độ SV đạt được kết quả học tập mong đợi (mục tiêu đào tạo). | 27. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 28. Mức độ CTĐT thỏa mãn yêu cầu nghề nghiệp. | 28. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 29. SV nhận xét chung về CTĐT đã học. | 29. | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 30. SV có việc làm sau khi tốt nghiệp: 1- có; 2-không. | 30. | ① | ② | | | |
| 31. SV có việc làm đúng ngành học: 1- có; 2-không. | 31. | ① | ② | | | |
| 32. SV có nhu cầu học bậc cao hơn: 1- có; 2-không. | 32. | ① | ② | | | |

Nhà trường rất cảm ơn Anh/Chị tham gia công việc hữu ích này!